

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
công trình: Đường giao thông xã Trà Vinh đến Đắc Ru, huyện Nam Trà My**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông xã Trà Vinh đến Đắc Ru, huyện Nam Trà My;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 226/TTr-STC ngày 26/5/2022 (kèm Báo cáo kết quả thẩm tra số 1272/BC-STC ngày 24/5/2022 của Sở Tài chính và phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh quyết toán chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng tại các Quyết định: số 2756/QĐ-UBND ngày 26/10/2021, 3363/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Nam Trà My).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

1. Công trình: Đường giao thông xã Trà Vinh đến Đắc Ru, huyện Nam Trà My.
2. Địa điểm: huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.
3. Chủ đầu tư: UBND huyện Nam Trà My.
4. Thời gian khởi công: 10/8/2017; hoàn thành: 19/8/2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

a) Tổng mức đầu tư được duyệt: 80.000.000.000 đồng.

b) Nguồn vốn đầu tư: ngân sách tỉnh 75 tỷ đồng, phần còn lại ngân sách huyện Trà My bố trí thực hiện.

c) Vốn đầu tư thanh toán: 77.100.791.000 đồng, gồm:

- Vốn ngân sách tỉnh: 75.000.000.000 đồng.

- Vốn ngân sách huyện Nam Trà My: 2.100.791.000 đồng.

2. Chi phí đầu tư:

	Tổng dự toán công trình được duyệt (đồng)	Chi phí đầu tư được quyết toán (đồng)
Tổng số	80.000.000.000	77.900.946.000

3. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản: không có.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

	Tài sản do UBND huyện Nam Trà My quản lý, sử dụng (đồng)
Tài sản cố định	77.900.946.000

5. Tổng các khoản công nợ (đến ngày 28/4/2022):

a) Nợ phải thu: 10.215.000 đồng.

b) Nợ phải trả: 810.370.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục kèm theo)

6. Giá trị vật tư, thiết bị tồn đọng: không có.

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Chủ đầu tư được phép tắt toán nguồn vốn, chi phí đầu tư công trình Đường giao thông xã Trà Vinh đến Đắc Ru, huyện Nam Trà My, với số tiền: 77.900.946.000 đồng và thanh toán các khoản công nợ theo giá trị quyết toán được phê duyệt.

2. UBND huyện Nam Trà My thực hiện:

a) Ghi tăng giá trị tài sản cố định, với số tiền: 77.900.946.000 đồng; thực hiện báo cáo kê khai biến động tài sản và quản lý, sử dụng tài sản đúng quy định hiện hành của Nhà nước

Tên tài sản	Quy mô	Giá trị (đồng)
Đường giao thông xã Trà Vinh đến Đắc Ru	- Đường cấp IV miền núi theo TCVN 4054-2005 - Điểm đầu nối với tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Trà Vinh (Km 17+500/DDH5.NTM) tại vị trí thôn 1, xã Trà Vinh, huyện Nam Trà My; Điểm cuối tại thôn 2 xã Trà Vinh (giáp với làng Đắc Ru, xã Đắc Nền, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum) - Tổng chiều dài toàn tuyến: L = 8.628.93m (trong đó đoạn mở rộng đầu tuyến L = 3.464,45m)	77.900.946.000

- b) Thu hồi thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 10.215.000 đồng.
c) Phân bổ nguồn vốn xây dựng cơ bản của huyện trả nợ cho dự án số tiền còn thiếu: 810.370.000 đồng.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Nam Trà My và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP và phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Quang

Phụ lục
TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ
Công trình: Đường giao thông xã Trà Vinh đến Đắc Ru, huyện Nam Trà My
(Kèm theo Quyết định số: 1479/QĐ-UBND ngày 31 / 5 /2022 của UBND tỉnh Quảng Nam)

ĐVT: đồng

Stt	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Chi phí đầu tư được quyết toán	Đã thanh toán	Công nợ tính đến ngày 28/4/2022	
					Phải trả	Phải thu
	Tổng số		77.900.946.000	77.100.791.000	810.370.000	10.215.000
1	Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Hoàng Thông	Thi công xây dựng	59.357.164.000	59.134.855.000	222.309.000	
2	Trung tâm PTQĐ và Quản lý các dự án ĐTXD huyện Nam Trà My	Quản lý dự án	1.193.290.000	1.006.864.000	186.426.000	
3	Công ty Cổ phần Xây dựng Thành Công - Chi nhánh Quảng Nam	Khảo sát, lập dự án đầu tư xây dựng	1.473.059.000	1.450.000.000	23.059.000	
		Giám sát thi công xây dựng	1.348.251.000	1.300.000.000	48.251.000	
4	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng 138	Khảo sát, thiết kế, cắm cọc GPMB	1.644.884.000	1.610.006.000	34.878.000	
5	Công ty Cổ phần Xây dựng và Xuất nhập khẩu Minh Vinh	Tư vấn lựa chọn nhà thầu khảo sát, lập dự án đầu tư	19.420.000	19.420.000		
		Tư vấn lựa chọn nhà thầu khảo sát, thiết kế	12.471.000	19.420.000		6.949.000
		Tư vấn lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng	86.988.000	90.254.000		3.266.000
		Tư vấn lựa chọn nhà thầu giám sát thi công xây dựng	10.836.000	0	10.836.000	
6	Công ty Cổ phần Nam Kỳ Gia	Lập kế hoạch bảo vệ môi trường	98.752.000	89.000.000	9.752.000	
7	Xí nghiệp Tây Nguyên - Chi nhánh Cty TNHH MTV Hữu nghị Nam Lào tại tỉnh KonTum	Rà phá bom mìn, vật nổ	1.091.776.000	990.000.000	101.776.000	

8	Công ty bảo hiểm PVI Quảng Nam	Bảo hiểm công trình	128.983.000	128.983.000		
9	Công ty TNHH Kiểm toán FAC	Kiểm toán báo cáo quyết toán	298.687.000	230.000.000	68.687.000	
10	Sở Giao thông vận tải	Thẩm định dự án đầu tư	11.200.000	0	11.200.000	
		Thẩm định thiết kế - dự toán	74.717.000	74.717.000		
11	Sở Tài chính	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán phần xây dựng	83.414.000	0	83.414.000	
12	Trung tâm PTQĐ và Quản lý các dự án ĐTXD huyện Nam Trà My	Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	10.942.055.000	10.932.273.000	9.782.000	
13	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Nam Trà My	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	24.999.000	24.999.000		